

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 26-6-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Lê Văn Búp
 - + Bà Nguyễn Thị Nga
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS, ngày 24/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS, ngày 22/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Phạm Vũ L**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị T; vợ tên: Huỳnh Thị Mỹ V; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/6/2019 bị Trưởng công an xã Y, huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1965 (Vắng mặt - có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn D, xã U, huyện Q, Quảng Ngãi.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hồ Thị S, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 5, phường M, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã X, huyện Q, Quảng Ngãi

2. Anh Nguyễn D1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn D, xã U, huyện Q, Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/3/2020, Phạm Vũ L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-306.28 từ nhà ở xã R, huyện Q đến Cơ sở điều trị Methadone ở phường G, thành phố Quảng Ngãi theo đường tỉnh lộ 2 để uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy. Khi đi ngang qua tiệm tạp hóa “K” do bà Nguyễn Thị A, trú tại thôn D, xã U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi, làm chủ thì L thấy có rất nhiều thùng bia các loại xếp phía trước cửa tiệm, quan sát không có ai trông coi tiệm nên L lén lút lấy trộm 03 thùng bia loại 24 lon (02 thùng bia Tiger và 01 thùng bia Sài Gòn 333). L mang 03 thùng bia trộm cắp được ra xếp lên phần trước xe mô tô 76F1-306.28 rồi ngồi lên xe, đề máy để tẩu thoát. Lúc này, bà A phát hiện sự việc, chạy ra hô hoán, kéo giữ xe mô tô do L điều khiển thì L dùng tay hất 01 thùng bia Tiger xuống đường rồi điều khiển xe chở 02 thùng bia còn lại bỏ chạy theo hướng đi thành phố Quảng Ngãi. Khi xuống đến tiệm tạp hóa của bà Hồ Thị S, L mang 2 thùng bia bán cho bà S với số tiền 400.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTTHS ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Tổng giá trị của 02 (hai) thùng bia lon Tiger loại 24 lon và 01 (một) thùng bia lon Sài Gòn 333 loại 24 lon có giá trị: 890.000 đồng.

Cáo trạng số 07/QĐ-VKS, ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Vũ L từ 12 đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị A và bà Hồ Thị S không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị A là người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Vũ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Vũ L vì mục đích tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 14h 30 phút ngày 02 – 3 – 2020, bị cáo L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 03 thùng bia loại 24 lon (02 thùng bia Tiger và 01 thùng bia Sài Gòn 333) tại tiệm tạp hóa “K” của bà Nguyễn Thị A, trú tại: Thôn D, xã U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTTHS ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Tổng giá trị của 02 (hai) thùng bia lon Tiger loại 24 lon và 01 (một) thùng bia lon Sài Gòn 333 loại 24 lon có giá trị: 890.000 đồng.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, bị cáo Phạm Vũ L đã bị Trưởng Công an xã Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 05/QĐ- XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì tính đến ngày 02/3/2020, Phạm Vũ L chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà vi phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Phạm Vũ L đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt tù, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo L đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Bị cáo Phạm Vũ L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Thanh C là người điều khiển xe biển kiểm soát 60U1-8265, đổi xe cho bị cáo L khi bị cáo L gọi điện thoại có việc nhờ. Anh C không biết hành vi trộm cắp tài sản của L, không biết mục đích L nhờ đổi xe là để che giấu hành vi trộm cắp tài sản trước đó, nên anh Nguyễn Thanh C không phải là đồng phạm trong vụ án.

[7] Đối với bà Hồ Thị S là người đã mua lại tài sản trộm cắp do bị cáo L mang đến bán. Tuy nhiên, khi mua bà S không biết đây là tài sản trộm cắp, không hứa hẹn trước về việc mua tài sản trộm cắp, do đó hành vi của bà S không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan Công an không xử lý đối với bà S là có căn cứ.

[8] Đối với anh Phạm Thanh N là em trai ruột của bị cáo L, là chủ sở hữu của xe mô tô 76F1-306.28, anh N đi thành phố P để lại xe mô tô trên cho bị cáo L mượn, anh N không biết việc L sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, nên cơ quan Công an không xử lý và trả lại xe cho anh N là có căn cứ pháp luật.

[9] Về dân sự: Bà Nguyễn Thị A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, bà Hồ Thị S đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 292; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Vũ L, 01(Một) năm tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3- **Dân sự:** Không có yêu cầu.

4- **Về án phí:** Bị cáo Phạm Vũ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam